TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG A** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VI ỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/DS-ST
Ngày: 28/3/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VI ỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành Vi ên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Quang Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Hoàng Thị An
2. Nguyễn Thị Mai

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hg Minh Anh - Thư ký Toà án

***- Đại diện Vi ện kiểm sát nhân dân Huyện Đông A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Vi ệt Hà - Kiểm sát Vi ên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai Vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 241/2021/TLST - DS ngày 17/12/2021 Về Vi ệc *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư Và phát triển Vi ệt Nam

Địa chỉ: Số 35 Hàng V, Lý Thái T, Hoàn K, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch HĐQT

Người Đại diện theo ủy quyền*:* Ông Nguyễn Hữu T1 - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư Và phát triển Vi ệt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Quốc H, bà Dương Thị T2

(Giấy ủy quyền số 1221/GUQ-BIDV.ĐHN ngày 02/12/2021 của Giám đốc BIDV Chi nhánh Đông A Hà Nội)

Bị đơn: Ông Đặng Xuân N , sinh năm 1987
Bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Đài B, Uy N, Đông A, Hà Nội.

Người có quyền lợi Và nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Đặng Phương A, sinh ngày 28/4/2008 (con anh N, chị L)
2. Cháu Đặng Hoàng A1, sinh ngày 14/7/2016(con anh N, chị L)

Đều cư trú: Thôn Đài B, Uy N, Đông A, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phương A, cháu Hoàng A1 là ông Nội, bà Linh.

Có mặt: Ông H

Vắng mặt: Những người còn lại.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2021 Và các bản tự khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày:*

Ngày 11/01/2019, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư Và phát triển Vi ệt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội Và ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L ký **Hợp đồng tín dụng số 01/2019/11994295** Với một số nội dung chính như sau:

- Hạn mức cấp tín dụng: 1.500.000.000 đồng.
- Thời gian Vay 120 tháng, kể từ ngày 11/01/2019.
- Mục đích Vay Vốn: Vay tiêu dùng mua nhà ở.
- Hình thức giải ngân: giải ngân 01 lần chuyển khoản.
- Lãi suất áp dụng thả nổi điều chỉnh 06 tháng/01 lần vào các ngày 01/6 Và 01/12 hàng năm. Lãi suất áp dụng tại thời điểm điều chỉnh theo thông báo lãi suất Ngân hàng. Lãi suất áp dụng kỳ đầu tiên 11,0%/năm.
- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Lịch trả nợ theo hợp đồng và điều chỉnh kỳ trả nợ theo cơ cấu BIDV duyệt.

Tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ Vay là: Quyền sử dụng đất Và tài sản gắn liền Với đất tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số 131 tại thôn Đài B, xã Uy N, Đông A, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Và tài sản gắn liền Với đất CP 762363 (Số Và o sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS-ĐA 25420) do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/12/2018 mang tên ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L

Quá trình thực hiện nghĩa vụ thanh toán ông Đặng Xuân N và bà Nguyễn Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vì vậy ngân hàng BIDV chi nhánh Đông Hà Nội khởi kiện yêu cầu:

1. Yêu cầu ông Đặng Xuân N và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Vi ệt Nam số tiền tạm tính đến hết ngày 10/3/2022 gồm:

Số nợ gốc: 1.195.500.000 đồng.

Số nợ lãi trong hạn: 86.123.986 đồng.

Số nợ lãi quá hạn: 2.627.212 đồng.

Lại chậm trả: 3.401.543 đồng

Tổng số tiền: 1.287.652.741 đồng.

Ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L phải trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 11/3/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2. Trong trường hợp ty Ông Đặng Xuân N và bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Vi ệt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là thửa đất số 68, tờ bản đồ số 131 tại thôn Đài B, xã Uy N, huyện Đông A, TP. Hà Nội giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 762363 do sở tài nguyên Và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/12/2018 (Số Và o sổ cấp GCN: CS-ĐA 25420)

3.Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đặng Xuân N và bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ Với ngân hàng.

4. Căn cứ vào Khoản 8, Điều 7 Quyền và nghĩa vụ của Bên vay tại Điều kiện Và điều khoản Vay của Hợp đồng tín dụng số 01/2019/11994295/HĐTD ngày 11/01/2019 giữa ông Đặng Xuân N , bà Nguyễn Thị L Với Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội. Theo đó, trường hợp Bên vay vi phạm các điều khoản tại Hợp đồng tín dụng. Bên Vay phải chịu chi phí do vi ệc thực hiện biện pháp thu hồi nợ. Ông Đặng Xuân N , bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho ngân hàng Đầu Tư và phát triển Việt Nam số tiền chi phí tố tụng là 10 triệu đồng.

Bị đơn Ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L trình bày:

Cán bộ tòa án đã nhiều lần đến nhà ông Đặng Xuân N và bà Nguyễn Thị L tại Thôn Đài B, xã Uy N, Đông A, Hà Nội để giao văn bản và ghi ý kiến nhưng ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L đều không có nhà vì vậy cán bộ tòa án không tiến hành ghi được lời khai của ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L . Cán bộ tòa án đã tiến hành niêm yết các quyết định theo quy định của pháp luật. Đại diện chính quyền địa phương cung cấp hiện đang đăng ký hộ khẩu sinh sống trên thửa đất số 68, tờ bản đồ số 131 tại thôn Đài B, xã Uy N, huyện Đông A, TP. Hà Nội gồm ông Đặng Xuân N và bà Nguyễn Thị L , cháu Đặng Phương A, cháu Đặng Hoàng A1. Ngoài ra không có ai khác sinh sống trên đất.

*** Tại các phiên tòa xét xử**,

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Vi ệt Nam giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông Đặng Xuân N và bà Nguyễn Thị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông Đặng Xuân N và bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền thực hiện xử lý tài sản đảm bảo để yêu cầu thu hồi nợ. Ông Đặng Xuân N , bà Nguyễn Thị L phải thanh toán lại chi phí tố tụng để ngân hàng thực hiện biện pháp thu hồi nợ là 10 triệu đồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A phát biểu quan điểm Về Vi ệc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành pháp luật không đầy đủ.

Về nội dung vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Đầu tư và phát triển việt Nam, xác định ông Đặng Xuân N và bà Nguyễn Thị L đã vi phạm hợp đồng tín dụng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 01/2019/11994295/HĐTD ký ngày 11/01/2019.

- Ông Đặng Xuân N và bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc Và lãi tính đến ngày 10/3/2022 gồm:

Số nợ gốc: 1.195.500.000 đồng.

Số nợ lãi trong hạn: 86.123.986 đồng.

Số nợ lãi quá hạn: 2.627.212 đồng.

Lại chậm trả: 3.401.543 đồng

Tổng số tiền: 1.287.652.741 đồng.

- Trong trường hợp ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất Và toàn bộ tài sản gắn liền với đất hiện nay tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số 131 tại thôn Đài B, xã Uy N, huyện Đông A, TP. Hà Nội giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 762363 do sở tài nguyên Và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/12/2018 (Số Và o sổ cấp GCN: CS-ĐA 25420). Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ thì ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 11/3/2022 trên dư nợ gốc thực tế đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Ông Đặng Xuân N và bà Nguyễn Thị L phải phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 10 triệu đồng chi phí tố tụng cho ngân hàng..

+ Vụ án áp dụng án phí có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự đều cư trú tại huyện Đông A, Hà Nội. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là thửa đất số 68, tờ bản đồ số 131 tại thôn Đài B, xã Uy N, huyện Đông A, TP. Hà Nội giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 762363 do sở tài nguyên Và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/12/2018 (Số Và o sổ cấp GCN: CS-ĐA 25420). Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án huyện Đông A thụ lý giải quyết Vụ án đúng thẩm quyền.

{2} Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam khởi kiện ông Đặng Xuân N và bà Nguyễn Thị L do vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng tín dụng nên quan hệ pháp luật là: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

{3} Về nội dung:

{3.1} Về hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng hạn mức số **01/2019/11994295** ký ngày 11/01/2019. Ngân hàng đã giải ngân vốn vay theo đúng hợp đồng đã ký.

Tính đến hết ngày 10/3/2022, ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Vi ệt Nam số tiền:

Số nợ gốc: 1.195.500.000 đồng.

Số nợ lãi trong hạn: 86.123.986 đồng.

Số nợ lãi quá hạn: 2.627.212 đồng.

Lại chậm trả: 3.401.543 đồng

Tổng số tiền: 1.287.652.741 đồng.

(Có bảng kê tính lãi của ngân hàng kèm trong hồ sơ Vụ án).

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị

L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng khởi kiện ông Đặng Xuân N , bà Nguyễn Thị L thực hiện nghĩa vụ thanh toán là có căn cứ. Ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư Và phát triển Vi ệt Nam các khoản tiền Và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký Và phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 11/3/2022 trên dư nợ gốc thực tế.

{4.2} Về tài sản đảm bảo là hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thì thấy:

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản Vay trên của ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thửa số 68, tờ bản đồ số 131 tại thôn Đài B, xã Uy N, huyện Đông A, TP. Hà Nội giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 762363 do sở tài nguyên Và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/12/2018 (Số Và o sổ cấp GCN: CS-ĐA 25420) mang tên ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L .

Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp ngày 08/01/2019 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Chi nhánh huyện Đông A các bên đã thực hiện đầy đủ thủ tục.

Hợp đồng thế chấp bất động sản ngày 07/01/2019 số công chứng 91/2019, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD thực hiện công chứng tại Văn phòng công chứng trung tâm.

Hợp đồng tín dụng số **01/2019/11994295 ký ngày 11/01/2019** có đầy đủ chữ ký của ông Đặng Xuân N , bà Nguyễn Thị L

Các chủ thể ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, điều khoản của hợp đồng không Vi phạm điều cấm, không trái pháp luật, tài sản thế chấp được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, trong hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền đất. Như Vậy hợp đồng thế chấp phù hợp pháp luật Về cả hình thức Và nội dung. Vì Vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn phù hợp pháp luật, nên được chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 ông Đặng Xuân N , bà Nguyễn Thị L phải chịu chi phí tố tụng là 10 triệu đồng do Vi phạm nghĩa vụ dẫn đến ngân hàng khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

{5}Về án phí: các đương sự phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung công Nhà nước.

{6} Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều: 305, 342, 343, 344, 350, 355, 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017;

-Nghị Định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 Và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2011 của Chính phủ Về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của chính phủ Về Vi ệc sửa đổi một

số điều Nghị Định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 Về giao dịch bảo đảm.

- Khoản 3Điều 30, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Luật thi hành án dân sự;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 19/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định Về lãi, lãi suất Và lãi phạt Vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường Vụ Quốc Hội quy định Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý Và sử dụng án phí Và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư Và phát triển Vi ệt Nam đối Với ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L Về Vi ệc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư Và phát triển Vi ệt Nam các khoản tiền tính đến ngày 10/3/2022 theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/11994295 ký ngày 11/01/2019 ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư Và phát triển Vi ệt Nam số tiền:

Số nợ gốc: 1.195.500.000 đồng.

Số nợ lãi trong hạn: 86.123.986 đồng.

Số nợ lãi quá hạn: 2.627.212 đồng.

Lại chậm trả: 3.401.543 đồng

Tổng số tiền: 1.287.652.741 đồng.

Ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư Và phát triển Vi ệt Nam từ ngày 11/3/2022 cho đến khi trả hết nợ trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 01/2019/11994295 ký ngày 11/01/2019.

3. Trường hợp ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư Và phát triển Vi ệt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất Và toàn bộ tài sản gắn liền Với đất thửa số 68, tờ bản đồ số 131 tại thôn Đài B, xã Uy N, huyện Đông A, TP. Hà Nội giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 762363 do sở tài nguyên Và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/12/2018 (Số Và o sổ cấp GCN: CS-ĐA 25420) mang tên ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L .

Hợp đồng thế chấp bất động sản ngày 07/01/2019 số công chứng 91/2019, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD thực hiện công chứng tại Văn phòng công chứng trung tâm.

Trường hợp Vi ệc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ, Vợ chồng ông Đặng Xuân N , bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục trả nợ cho ngân hàng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2

của luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L phải thanh toán trả ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư Và phát triển Vi ệt Nam số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền chi phí tố tụng do Vi phạm nghĩa vụ trả nợ dẫn đến Vi ệc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: ông Đặng Xuân N Và bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 50.630.000 đồng (Năm mươi triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư Và phát triển Vi ệt Nam được nhận lại 24.728.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045365 ngày 13/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A.

6. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự Vắng mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Người có quyền lợi Và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo Về phần có liên quan đến quyền lợi Và nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông A.*
- *TAND T.P Hà Nội.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Chi cục THADS huyện Đông A.*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Dũng

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Bùi Quang Dũng